

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần Lệ Ninh

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lệ Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3100114609
- Vốn điều lệ: 82.300.670.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 82.300.670.000đ
- Địa chỉ: TDP 2C – Thị trấn Nông trường Lệ Ninh – Huyện Lệ Thủy - Tỉnh Quảng Bình
- Số điện thoại: 0232.3996.580
- Số fax: 0232.3996.211
- Website: www.leninh.vn
- Mã cổ phiếu: LNC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Lệ Ninh tiền thân là Nông trường Quốc doanh Lệ Ninh được thành lập ngày 24/12/1960 trên cơ sở hợp nhất 36 tập đoàn sản xuất Miền Nam với mục đích chủ yếu là trồng, sản xuất cây cao su, hồ tiêu, một số loại cây ngắn ngày và chăn nuôi gia súc.

Ngày 10/4/1998, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số: 06/1998/QĐ-UBND thành lập Công ty cao su Lệ Ninh trên cơ sở Nông trường Lệ Ninh với chức năng nhiệm vụ chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh cao su, cung cấp giống, kỹ thuật, trồng mới, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm mủ cao su, tổ chức thực hiện các dự án nông, lâm nghiệp theo hướng kinh doanh tổng hợp, khai thác tiềm năng đất đai và lao động do Công ty quản lý theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Ngày 21/12/2004, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số: 91/2004/QĐ-UBND đổi tên Công ty cao su Lệ Ninh thành Công ty Lệ Ninh để phù hợp với quy mô sản xuất và đa dạng hóa ngành nghề.

Ngày 29/6/2010, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số: 1471a/QĐ-UBND, về việc chuyển Công ty Lệ Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Lệ Ninh - Quảng

Bình do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn Nhà nước. Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 28/12/2015 UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quyết định số 3788/QĐ – UBND, về việc thực hiện cổ phần hoá công ty nông, lâm nghiệp 100% vốn Nhà nước;

Ngày 21/4/2017 UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quyết định số 1329/QĐ – UBND, về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình thành Công ty cổ phần.

Ngày 21/9/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua Điều lệ Công ty, Phương án phát triển 5 năm sau cổ phần hóa,....;

Ngày 01/10/2017, Công ty chính thức hoạt động với tên mới: Công ty cổ phần Lệ Ninh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3100114609 do sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề sản xuất chính: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến mủ cao su; Cưa xẻ gỗ cao su; Cưa xẻ và chế biến gỗ cao su, gỗ thông và gỗ rừng trồng; Trồng cây dược liệu; Chế biến tinh dầu sả

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm của Công ty chỉ mới tiêu thụ tại thị trường trong nước. Công ty chưa thực hiện xuất khẩu ra thị trường các nước khác

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

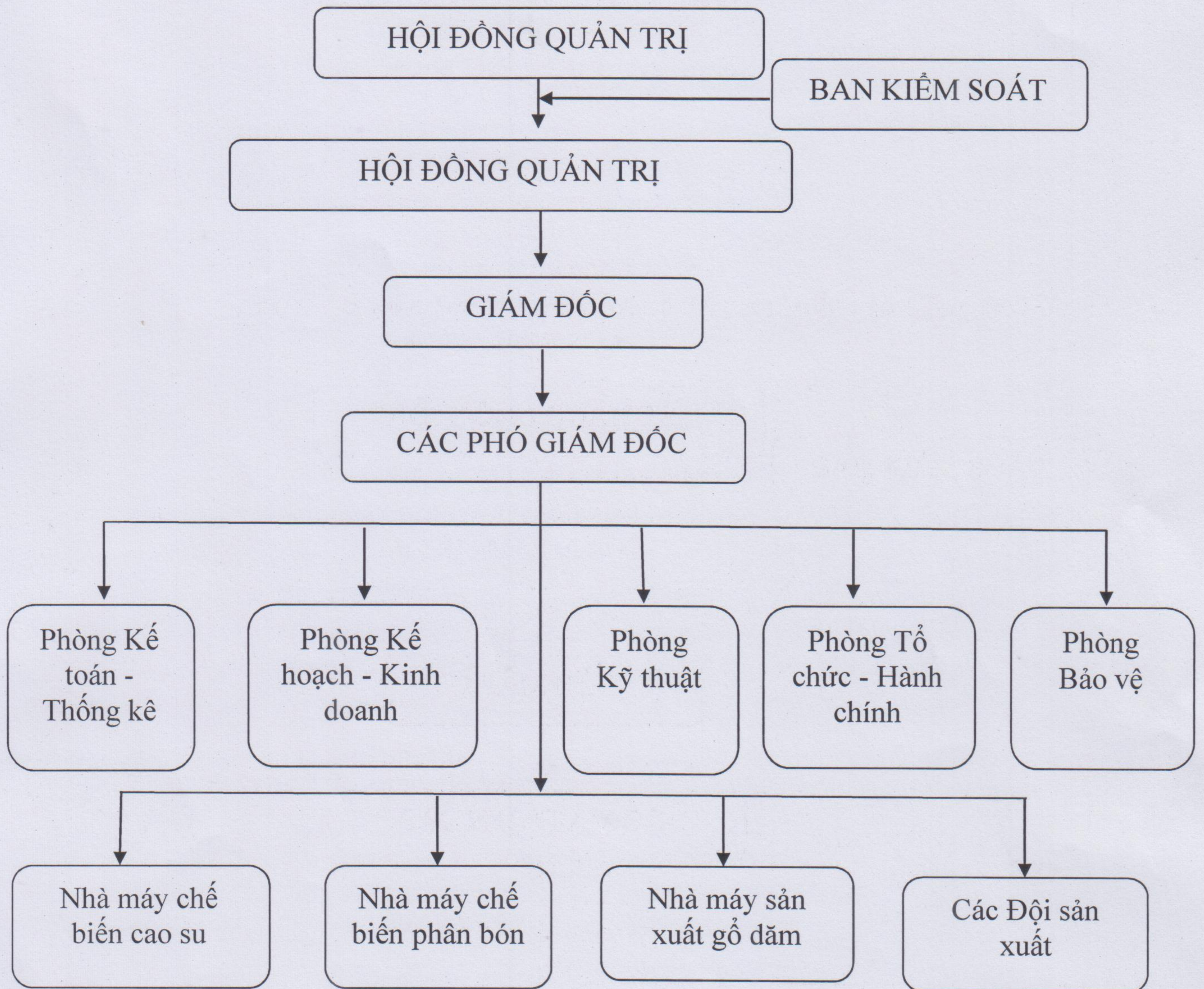
- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

- Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có 3 thành viên. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu

phát triển kinh tế xã hội, thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, thường xuyên và ổn định

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Với phương châm con người là tài sản lớn nhất, ban điều hành Công ty luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến chính sách nhằm thu hút đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tay nghề đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Vì vậy, chính sách đối với người lao động rất được quan tâm và chăm lo đúng mức. Người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, được khám sức khoẻ định kỳ hàng năm.

5. Các rủi ro: Không có

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2018	NĂM 2019		% THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH	% THỰC HIỆN NĂM 2019 SO VỚI NĂM 2018
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
Tổng doanh thu	Tr. Đồng	52.220	65.974	92.157	140	176
Sản phẩm mủ cao su	Tấn	897,5	681	807	118	90
Sản phẩm gỗ	M3	662	315	795	252	120
Tinh dầu sả	Kg	883	1.490	1.940	130	219
Dăm gỗ khô	BDT		14.100	23.302	165	
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	1.666	1.583	1.287	81,3	77
Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	1.307	1.237	1.026	83	78,5

a. Về kinh doanh

- Trong năm 2019 giá cả mặt hàng cao su giảm mạnh làm ảnh hưởng đến kết quả

hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thị trường tiêu thụ mặt hàng gỗ cao su chậm. Tuy nhiên với truyền thống đoàn kết gắn bó của Công ty, cán bộ công nhân viên đã phấn đấu đạt được những chỉ tiêu chính như sau:

- + Tổng doanh thu 92.157 triệu đồng đạt 140% so với kế hoạch
- + Lợi nhuận trước thuế 1.287 triệu đồng đạt 81,3% so với kế hoạch

Mặc dù gặp không ít khó khăn về giá, hàng hoá của Công ty chủ yếu tiêu thụ trong nước nhưng với sự lãnh chỉ đạo sâu sát của các đồng chí trong hội đồng quản trị. Trong năm 2019 tổng doanh thu của công ty đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

Về sản xuất:

- Năm 2019 nhà máy sản xuất gỗ dăm của công ty chính thức đi vào hoạt động, với máy móc thiết bị hiện đại. Sản phẩm dăm được bán cho khách hàng Nhật bản đây là mặt hàng tiềm năng tạo ra doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty. Trong năm 2019 công ty đã tiến hành thanh lý dây chuyền chế biến phân bón do dây chuyền đã quá cũ không còn phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Ngọc Sơn	15/3/1960	TDP 2A – TT Lệ Ninh – Lệ Thủy - Quảng Bình	Chủ tịch HĐQT	28.800	0,35%
2	Lê Thanh Hùng	6/8/1983	Xuân Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình	Giám đốc	6.900	0,08%
3	Hoàng Thị Phương	04/6/1966	TDP Liên Cơ – TT Lệ Ninh – Lệ Thủy - Quảng Bình	Kế toán trưởng	10.800	0,13%

5	Trần Công Văn	2/10/1967	Sơn Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình :	Phó Giám đốc	9.200	0,11%
6	Nguyễn Mậu Hào	10/9/1970	TDP 2A – TT Lệ Ninh – Lệ Thủy - Quảng Bình	Phó Giám đốc	12.300	0,15%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 475 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Lắp đặt dây chuyền sản xuất gỗ dăm, đầu tư máy móc thiết bị nhà xưởng phục vụ sản xuất gỗ dăm khoảng 12 tỷ
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	201.801.940.223	228.221.429.850	13
Doanh thu thuần	45.447.239.436	90.837.252.236	99,9
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.403.497.221)	213.398.842	
Lợi nhuận khác	4.070.432.947	1.074.187.998	-74
Lợi nhuận trước thuế	1.666.935.726	1.287.586.840	-22,7
Lợi nhuận sau thuế	1.307.690.137	1.026.058.953	-21,5

b) Cơ cấu cổ đông(tính đến ngày 31/12/2020)

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu(cổ đông lớn; cổ đông nhỏ):

LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
- Cổ đông lớn(Tỷ lệ sở hữu \geq 5%)	1	7.468.367	90,74
- Cổ đông nhỏ	545	761.700	9,26
TỔNG CỘNG	546	8.230.067	100

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
- Cổ đông tổ chức – trong nước	2	7.515.667	91,32
- Cổ đông tổ chức – nước ngoài	0	0	0
- Cổ đông cá nhân – trong nước	544	714.400	8,68
- Cổ đông cá nhân – nước ngoài	0	0	0
TỔNG CỘNG	546	8.230.067	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm công ty không phát hành cổ phiếu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không phát hành

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

+ Khối lượng các nguyên liệu, vật tư phân bón dùng để đầu tư sản xuất cho sản phẩm mủ cao su là: 3.062 tấn

+ Khối lượng các nguyên liệu, vật tư phân bón dùng để đầu tư sản xuất cho sản phẩm phân bón là: 140 tấn

+ Khối lượng các nguyên liệu dùng cho sản xuất cho sản phẩm gỗ phôi là: 2.121 ster

+ Khối lượng cây giống cao su dùng để trồng mới trong năm là: 42.376 cây

+ Nguyên liệu dùng để chăn nuôi lợn: 1,5 tấn

- + Nguyên liệu sả giống dùng để trồng sả: 57 tấn
- + Nguyên liệu để chế biến tinh dầu sả là: 471 tấn
- + Nguyên liệu dùng để sản xuất dăm gỗ: 47.318 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tiêu thụ điện: Tiêu thụ điện toàn công ty trong năm 2019 là 382KW tương đương 890 triệu đồng

- Dầu Diezen: 26.594 lít tương đương 404,1 triệu đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2019 là: 12.111m³

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số người lao động: 475 lao động

- Mức lương bình quân năm 2019: 3.343.500đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn công ty

- Chính sách khen thưởng bình bầu lao động xuất sắc hàng tháng cho công nhân: 50.000đ/tháng

- Thường xuyên duy trì chế độ thăm hỏi ốm đau hiếu hỷ cho người lao động trong năm 2019 với số tiền 425 triệu đồng

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm công ty mở các lớp đào tạo tay nghề cho cán bộ công nhân viên: 02 lớp/năm. Số lượng học viên mỗi lớp 40 lao động, Do trợ giáo nội bộ công ty trực tiếp giảng dạy

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đóng góp công tác xã hội năm 2018: 35 triệu đồng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều áp lực của nền kinh tế thị trường trong nước và quốc tế. Giá mặt hàng cao su giảm mạnh, thời tiết khô hạn kéo dài, mặt khác hậu quả của cơn bão số 10 năm 2017 vẫn còn để lại rất nặng nề. Ban giám đốc đã có những biện pháp chỉ đạo sát sao về quy trình kỹ thuật khai thác đã làm cho sản lượng mủ khai thác được trong năm đạt 118% so với kế hoạch. Trong năm 2019 Công ty đã có mặt hàng dăm gỗ chính thức đi vào hoạt động với lợi thế về nguồn nguyên liệu cũng như khách hàng tiêu thụ sản phẩm. Trong năm 2019 riêng mặt hàng dăm gỗ đã tạo ra 64 tỷ doanh thu làm cho lợi nhuận trước thuế công ty đạt 1.287 triệu đồng.

Các sản phẩm khác như gỗ phôi, tinh dầu sả được tiêu thụ tại thị trường trong nước còn chậm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu kỳ 201,8 tỷ đồng, cuối kỳ là 228,2 tỷ đồng tăng 13%. Tỷ lệ doanh thu thuần trên tổng tài sản năm 2019 là 39,8%

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ phải trả của công ty đến 31/12/2019 là 143,7 tỷ đồng nợ chủ yếu vay để đầu tư trồng mới và chăm sóc 720 ha cao su kiến thiết cơ bản. Diễn biến nợ bình thường không có nợ phải trả quá hạn, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 0,3 lần

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Dự báo tình hình

- Thuận lợi: Các sản phẩm của công ty đã tạo được uy tín trên thị trường trong nước, sản phẩm làm ra được tiêu thụ hết không để ứ đọng hàng. Thị trường dăm gỗ được tiêu thụ cho đối tác Nhật Bản rất có uy tín.

- Khó khăn: Dự báo thời tiết khô hạn vẫn còn kéo dài trong năm 2020; Hậu quả cơn bão số 10 năm 2017 vẫn chưa thể khôi phục hoàn toàn. Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 trên toàn cầu đã làm cho tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty gặp khó khăn. Nguồn thu

của Công ty dự kiến sẽ giảm, một số khoản công nợ phải thu chưa được thanh toán dẫn đến tình hình tài chính của công ty khó khăn tạm thời.

b. Định hướng phát triển

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển ổn định, vững mạnh.

- **Về sản phẩm:** Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế.

- **Về thị trường:** Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết phát triển sản xuất kinh doanh.

- **Về khoa học công nghệ:** Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

- **Về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được các phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- **Về tài chính:** Quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

- **Về nguồn nhân lực:** Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; không ngừng thu hút nhân tài và có chính sách sử dụng nhân tài hiệu quả; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hoà với môi trường và xã hội cụ thể:

- Thực hiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường
- Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại cơ quan.
- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCNV tham gia bảo vệ môi trường cùng doanh nghiệp

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với phương châm “con người là tài sản lớn nhất của Công ty” nên ban lãnh đạo luôn coi trọng công tác chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo cho họ sự yên tâm để gắn bó lâu dài với Công ty. Hai đoàn thể là Công đoàn và Đoàn thanh niên luôn được tạo điều kiện thuận lợi và ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công ty tổ chức đối thoại định kỳ giữa người lao động và người sử dụng lao động mỗi quý/lần. Thoả ước lao động tập thể được ký kết tại Hội nghị người lao động được tổ chức hàng năm.

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm thông qua các hoạt động cụ thể: Khám sức khoẻ định kỳ, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho cán bộ công nhân viên

- b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Hàng năm Công ty vận động người lao động cùng với doanh nghiệp đóng góp các quỹ từ thiện xã hội

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

- Công ty đảm bảo sản xuất tăng trưởng bền vững mặc dù tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn tác động, bảo toàn và phát triển vốn. Lợi nhuận đạt và vượt mức kế hoạch, tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt các quy định về chế độ kế toán tài chính của Nhà nước
- Trong năm Ban điều hành đã đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Thực hiện tiết kiệm tương đối hiệu quả, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đúng với chế độ chính sách của nhà nước, quy định của công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Cùng với hội đồng quản trị Ban giám đốc đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như các biện pháp ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói

chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

- Ban giám đốc chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình kỹ thuật, nội quy quy chế của công ty và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng đoàn thể nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Chấp hành đầy đủ nghiêm túc các quy định của pháp luật của các cơ quan nhà nước về chế độ báo cáo tài chính, hợp đồng giao dịch thương mại, hợp đồng lao động cũng như quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện quy trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tăng chất lượng sản phẩm cũng như năng suất lao động.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, nhà xưởng. Đổi mới công nghệ, dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất và sản lượng sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường đặc biệt là để hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. Báo cáo tài chính

(Xem Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Nguyễn Ngọc Sơn